

CTY CP KIM KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161 /KKMT

V/v: Công bố BC thường niên năm 2021

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2022

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty cổ phần Kim khí Miền trung
2. Mã chứng khoán : KMT
3. Địa chỉ trụ sở chính : 69 Quang Trung , P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP ĐN
4. Điện thoại: 0236 3 821 824 Fax : 0236 3 823 306
5. Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Đăng Loan
6. Nội dung thông tin công bố :

Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung năm 2021.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2021 :

[http:// www.cevimetal.com.vn](http://www.cevimetal.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KTTTC

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT


Nguyễn Đăng Loan

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIM KHÍ MIỀN TRUNG**

Số: 151/BC-KKMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101605
- Vốn điều lệ: 98.465.620.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.465.620.000 đồng
- Địa chỉ: 69 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3822807
- Số fax: 0236.3835336
- Website: cevimetal.com.vn
- Mã cổ phiếu: KMT
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung trước đây là Công ty Kim khí Miền Trung, doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, thành lập năm 1995 và được chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 3088/QĐ-BCN ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty cổ phần bắt đầu đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2006;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101605, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 24 vào ngày 07/12/2017;

+ Ngày 10/8/2009, cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM;

+ Ngày 15/12/2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán “KMT”;

+ Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đã thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung từ 82,95% xuống còn 38,3% vốn điều lệ;

+ Tình hình hoạt động: Sau khi cổ phần hóa, hoạt động Công ty phát triển ổn định, tình hình tài chính được cải thiện, công tác quản trị doanh nghiệp từng bước được nâng cao.



- Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

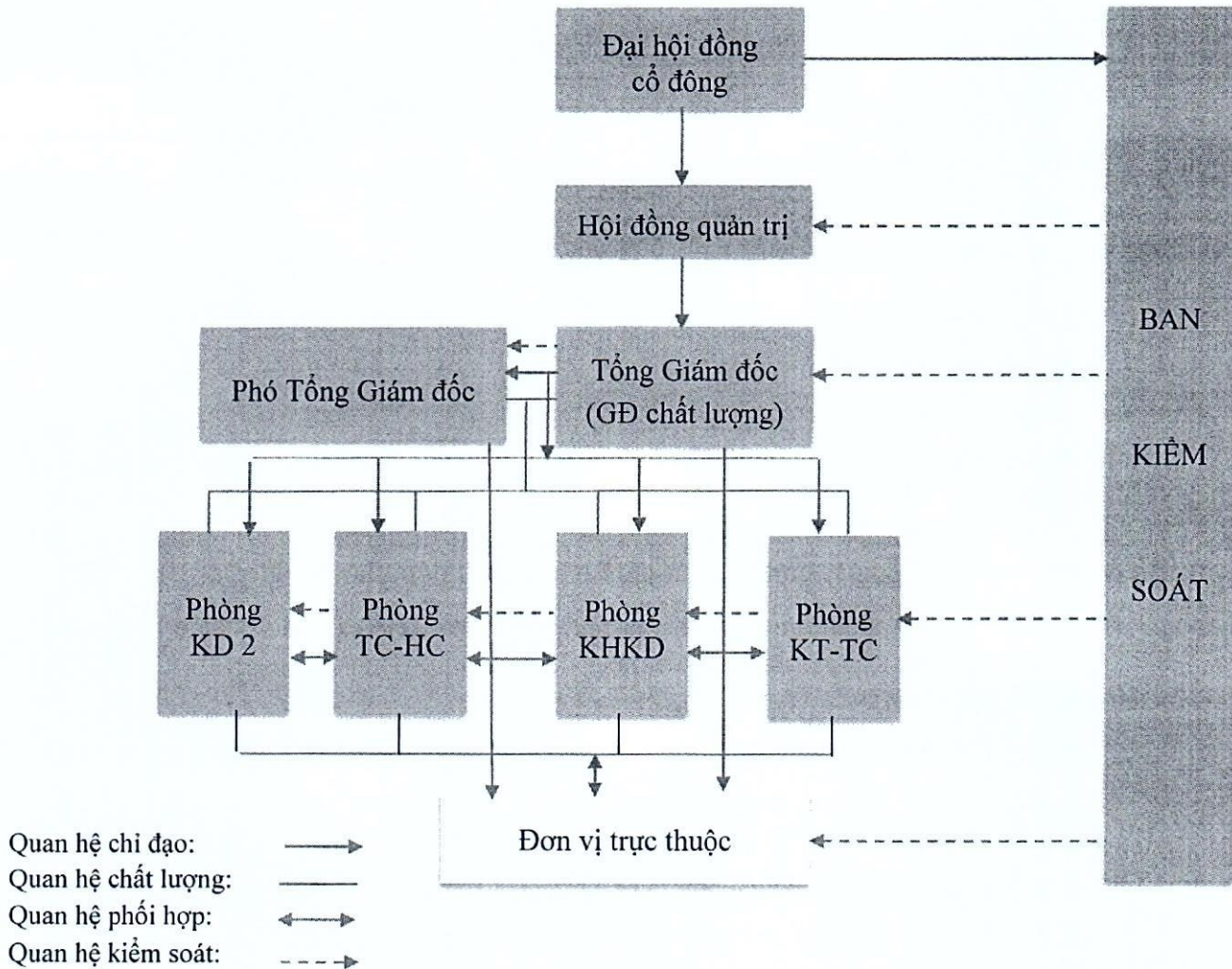
Kinh doanh thép xây dựng các loại; xuất nhập khẩu kim khí, phôi thép, thép hình, tấm, lá; Kinh doanh vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng, vật tư thú liệu, phế liệu kim loại; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh các loại than; Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Đại lý tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Địa bàn kinh doanh:

Chủ yếu là thành phố Đà Nẵng và khu vực Miền Trung. Ngoài ra, Công ty còn có các Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Gia Lai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



– Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, 04 Phòng nghiệp vụ và các Đơn vị trực thuộc Công ty theo liệt kê dưới đây:

+ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, 02 thành viên kiêm nhiệm và 02 thành viên không kiêm nhiệm;

+ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 có 03 thành viên, bao gồm: Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên;

+ Ban điều hành có 02 thành viên, bao gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc;

+ Bộ phận tham mưu, giúp việc có 04 Phòng nghiệp vụ, bao gồm: Phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng Kinh doanh 2.

– Các Đơn vị trực thuộc bao gồm:

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2 (đã tạm dừng hoạt động)

Địa chỉ: 410 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 7

Địa chỉ: Lô 04-05 B27 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 10 (đã tạm dừng hoạt động)

Địa chỉ: 404 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư

Địa chỉ: 449 Phạm Hùng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

+ Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 26 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

+ Chi nhánh Miền Trung tại tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: 303 (số mới 705) Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: Tổ 3 (483 Lý Thái Tổ), phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 239 Bích Khê, phường Nghĩa Chánh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Lấy hoạt động kinh doanh các mặt hàng thép làm trọng tâm, tăng sản lượng tiêu thụ tối thiểu 10% / năm;

+ Đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh, mở rộng lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận cho Cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển thị trường, cơ cấu lại các tài sản nhằm khai thác hiệu quả các bất động sản hiện có phù hợp với định hướng phát triển về lâu dài của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty luôn cam kết và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp; tích cực tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, công tác từ thiện, xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Chính sách lãi suất, tỷ giá, chính sách thuế xuất nhập khẩu đối với các mặt hàng thép thành phẩm và nguyên liệu phục vụ sản xuất ngành thép thay đổi sẽ ảnh hưởng đáng kể đến các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp chưa thể kiểm soát được trong thời gian ngắn, dự báo kéo dài trong nhiều năm đến; tình hình mưa bão, lũ lụt tại các tỉnh khu vực Miền Trung ngày càng khốc liệt, bất thường... là những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Thị trường thép năm 2021 biến động liên tục, khó dự đoán. Trong nước, ngành thép đối mặt với nhiều thách thức: nhu cầu sụt giảm, các dự án, công trình xây dựng bị tạm dừng hoặc giãn tiến độ thi công, cước phí vận tải tăng cao, chuỗi cung ứng nguyên liệu bị gián đoạn, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề. Tuy vậy, tình hình giá cả, thị trường các tháng đầu năm thuận lợi, phần lớn hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp thép đạt hiệu quả cao. Nhờ nắm bắt cơ hội và dự đoán được thị trường, Công ty đã linh hoạt trong công tác tổ chức kinh doanh, nhập xuất hàng hóa hợp lý, vì vậy đã mang lại hiệu quả trong năm 2021.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

+ Tổng doanh thu: 2.523,925 tỷ đồng, đạt 115% kế hoạch và tăng 31,8% so với cùng kỳ 2020;

+ Lượng tiêu thụ: 202.230 tấn, đạt 92% kế hoạch và tăng 1,5% so với cùng kỳ 2020;

+ Lợi nhuận trước thuế: 17,173 tỷ đồng, đạt 191% kế hoạch và tăng 70,6% so với cùng kỳ 2020.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

a) Ông Nguyễn Anh Hoàng, Tổng Giám đốc:

- Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước (Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP): 2.262.854 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,98% cổ phần có quyền biểu quyết;

- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

b) Ông Nguyễn Minh Đức, Phó Tổng Giám đốc:

- Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

c) Bà Nguyễn Đăng Loan, Kế toán trưởng:

- Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: đến thời điểm 31/12/2021, số lượng lao động trong toàn Công ty là 84 người, trong đó có 23 nữ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn biến càng phức tạp, UBND Tp. Đà Nẵng nhiều lần áp dụng biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế người dân di chuyển, do đó việc hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan bị ngưng trệ, vì vậy việc triển khai các dự án đầu tư không thực hiện được, cụ thể:

- Dự án Kho 1ha Hòa Phước: Năm 2021, thành phố Đà Nẵng nhiều lần tạm dừng các hoạt động hành chính không cấp bách để ưu tiên tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 nên việc xử lý thông tin về khu đất Hòa Phước cũng bị gián đoạn. Ngày 04/05/2021, UBND thành phố có văn bản giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nội dung pháp lý của khu đất. Công ty đã bám sát và phối hợp cùng các Sở, ban ngành địa phương, cung cấp và bổ sung hồ sơ pháp lý liên quan nhưng vẫn chưa đạt kết quả như mong đợi. Năm 2022, Công ty tiếp tục làm việc với các Sở, ban ngành để hoàn thiện hồ sơ, tiến đến ký hợp đồng thuê đất với UBND thành phố Đà Nẵng;

- Dự án căn hộ tại 404 Lê Văn Hiến-Đà Nẵng: Việc triển khai xin điều chỉnh phương án kiến trúc để phù hợp với mục đích khai thác vẫn chưa có kết quả. Năm 2022, Công ty tiếp tục làm việc với các Sở, ban ngành liên quan để xin điều chỉnh phương án kiến trúc dự án hoặc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất để phù hợp với việc đầu tư kinh doanh.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: 1.000 đ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	692.303.888	761.703.035	110,0%
Doanh thu thuần	1.914.521.882	2.523.925.376	131,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.030.118	17.998.920	179,4%
Lợi nhuận khác	35.117	- 825.876	
Lợi nhuận trước thuế	10.065.235	17.173.044	170,6%
Lợi nhuận sau thuế	6.076.496	11.950.109	196,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	7%	116,6%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,082	1,092	
Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,97	1,04	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,818	0,821	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	4,49	4,61	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	25,9 vòng	51,3 vòng	
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản	2,79 vòng	3,47 vòng	
Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,32	0,47	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	6,17	12,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,87	1,57	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,52	0,71	
---	------	------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 9.846.562 cổ phần, là cổ phần phổ thông;

- Số lượng cổ phần chuyên nhượng tự do theo quy định pháp luật: 9.846.562 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: tại ngày 10/3/2022 có 308 cổ đông, trong đó:

* Cổ đông lớn: 03 cổ đông, sở hữu 8.259.824 cổ phần, cụ thể:

- Cổ đông tổ chức (01 cổ đông): Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP sở hữu 3.771.424 cổ phần, chiếm 38,3% vốn điều lệ;

- Cổ đông cá nhân (02 cổ đông): bà Vũ Thu Ngọc sở hữu 2.364.400 cổ phần, chiếm 24,01% vốn điều lệ và bà Nguyễn Thị Hồng Huệ sở hữu 2.124.000 cổ phần, chiếm 21,57% vốn điều lệ.

* Cổ đông nhỏ: 305 cổ đông, sở hữu 1.586.738 cổ phần, cụ thể:

- Cổ đông trong nước: 301 cổ đông, sở hữu 1.574.421 cổ phần.

+ 04 cổ đông tổ chức: 48.970 cổ phần, chiếm 0,497% vốn điều lệ;

+ 297 cổ đông cá nhân: sở hữu 1.525.451 cổ phần, chiếm 15,492% vốn điều lệ.

- Cổ đông nước ngoài: 04 cổ đông, sở hữu 12.317 cổ phần.

+ 02 cổ đông tổ chức: sở hữu 11.700 cổ phần, chiếm 0,118% vốn điều lệ;

+ 02 cổ đông cá nhân: sở hữu 617 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tiêu thụ nước:

Lượng nước tiêu thụ dùng cho sinh hoạt phục vụ Tòa nhà Cevimetal trong năm 2021 là 2.140 m³, do Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Dawaco) là đơn vị cung cấp nước sinh hoạt cho Công ty với chất lượng nước đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động toàn Công ty là 84 người (trong đó có 23 nữ), tăng 04 người và giảm 06 người. Thu nhập bình quân của người lao động là 12,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 13% so với năm 2020.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thực hiện nội dung Thỏa ước Lao động tập thể đã ký kết giữa Người sử dụng lao động và Đại diện người lao động, trong năm 2021 Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thăm hỏi, động viên gia đình cán bộ nhân viên khi ốm đau, tang gia; hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách, gia đình khó khăn; tổ chức lễ phát thưởng cho các cháu học sinh giỏi cấp thành phố/quốc gia năm học 2020-2021; tổ chức vui chơi, gặp mặt cán bộ nhân viên nữ Công ty nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10...; chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng lao động luôn được Công ty quan tâm, chú trọng thông qua việc tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại; tổ chức tập huấn hoặc cử người tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên. Trong năm 2021, đã tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng công tác an toàn - vệ sinh lao động cho cán bộ quản lý và người lao động làm việc trực tiếp tại kho, xây dựng kế hoạch và triển khai thực tập Phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại cơ sở theo quy định.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tham gia công tác xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo tại địa phương từ nguồn đóng góp của cán bộ, nhân viên và của Công ty; tiếp tục phụng dưỡng 01 Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhận trợ dưỡng 10 nạn nhân chất độc da cam tại thành phố Đà Nẵng... Năm 2021, Công ty đã ủng hộ cho công tác xã hội, từ thiện tại địa phương số tiền hơn 540 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:

+ Tổng doanh thu: 2.523,925 tỷ đồng, đạt 115% kế hoạch và tăng 31,8% so với cùng kỳ 2020;

+ Lượng tiêu thụ: 202.230 tấn, đạt 92% kế hoạch và tăng 1,5% so với cùng kỳ 2020;

+ Lợi nhuận trước thuế: 17,173 tỷ đồng, đạt 191% kế hoạch và tăng 70,6% so với cùng kỳ 2020.

+ Tình hình giá cả, cung cầu thị trường thép trong năm biến động phức tạp, giá cả tăng giảm đan xen với biên độ lớn và khác với nhiều năm trước, tuy vậy hoạt động kinh doanh thép có nhiều thuận lợi. Nắm bắt cơ hội và dự đoán thị trường, Công ty tổ chức mua bán, nhập xuất hàng hóa hợp lý, đảm bảo nguồn hàng và giá cạnh tranh để

cung cấp cho Khách hàng và có hiệu quả. Khi diễn biến thị trường có xu hướng xấu, lượng hàng hóa tồn kho không đáng kể, giảm thiểu rủi ro và an toàn trong kinh doanh;

+ Trong đợt dịch bùng phát mạnh lần thứ 4, các địa phương nơi Công ty có trụ sở, Chi nhánh hoạt động đều bị giãn cách xã hội kéo dài; hầu hết công trình Công ty đang cung cấp thép phải dừng thi công hoặc giãn tiến độ, nhu cầu tiêu thụ sụt giảm mạnh. Mặt khác, việc giao nhận và vận chuyển hàng hóa gặp nhiều ách tắc, thời gian kéo dài, chi phí tăng cao nhưng Công ty đã nỗ lực, vừa thực hiện nghiêm túc chỉ thị của chính quyền địa phương (làm việc luân phiên, “3 tại chỗ”), vừa duy trì hoạt động vừa đảm bảo cung cấp hàng cho các công trình tại các địa phương khác. Trong điều kiện khó khăn vì dịch bệnh nặng nề và mưa lũ kéo dài, hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, tuy sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 92% kế hoạch nhưng doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2020;

+ Tiếp tục những tháng cuối năm 2020, mặt bằng giá thép chung năm 2021 đứng ở mức cao, đòi hỏi cần một lượng vốn lớn hơn nhiều để phục vụ kinh doanh, trong khi nguồn tín dụng Ngân hàng những tháng đầu năm, từ các cam kết, hợp đồng ký từ năm trước chưa tăng được, ảnh hưởng đến nguồn lực và việc khai thác hàng hóa những thời điểm cơ hội thuận lợi. Trong điều kiện đó, các chính sách kinh doanh được điều chỉnh linh hoạt, tối đa hóa vòng quay vốn, luân chuyển được lượng hàng lớn nhất, đáp ứng yêu cầu cho Khách hàng;

+ Tiếp tục duy trì mối quan hệ và chăm sóc Khách hàng truyền thống lớn, giữ ổn định và đem lại hiệu quả; tăng thêm tỷ lệ bán thương mại nhằm mục tiêu tăng trưởng sản lượng và luân chuyển tốt dòng tiền;

+ Tập trung vào một số mặt hàng, thương hiệu chính nhằm có sự hợp tác lâu dài với các đối tác, đồng thời tạo lợi thế để tăng sức cạnh tranh.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2021 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng; chỉ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn; nợ khó đòi giảm so với số dư đầu năm;

+ Cơ cấu nợ có chuyển biến tốt, tỷ lệ nợ quá hạn trong tổng số nợ giảm, công nợ khó đòi cũng giảm. Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên yêu cầu các Đơn vị trực thuộc báo cáo tình hình thu hồi công nợ quá hạn và nợ khó đòi, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp nợ phải thu quá hạn kéo dài đây đưa nhằm hạn chế nợ khó đòi phát sinh mới.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Về quy mô tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 của Công ty có tăng so với thời điểm đầu năm (tăng 69,4 tỷ đồng), chủ yếu do tăng khoản nợ phải thu khách hàng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2021 là 625 tỷ đồng, trong đó chủ yếu nợ vay ngắn hạn Ngân hàng và nợ nhà cung cấp 597 tỷ đồng, các khoản nợ này đảm bảo nguồn cân đối thanh toán như bảng phân tích nêu trên.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến

kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Từng bước nâng cao năng lực quản trị công ty, tiếp tục duy trì và phát triển giải pháp Văn phòng điện tử; áp dụng phần mềm Quản lý doanh nghiệp Fast Business Online, phần mềm hóa đơn điện tử; ban hành Quy trình “Cảnh báo nợ”, Chương trình hành động tiết kiệm chi phí... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty;

- Cải tiến, hoàn thiện và nâng cấp website của Công ty theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung;

- Tiếp tục thay đổi, bổ sung và nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Lấy hoạt động kinh doanh các mặt hàng thép làm trọng tâm, phấn đấu tăng trưởng tối thiểu 10%/năm. Đảm bảo luân chuyển, cân đối dòng tiền, đóng góp vào lợi nhuận chung;

- Nghiên cứu, khai thác thêm các mặt hàng, ngành hàng mới để đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh nhằm tăng sản lượng, doanh số hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính trên cơ sở sử dụng vốn an toàn và hiệu quả, đóng góp vào cân đối tài chính chung của Công ty;

- Xem xét cơ cấu lại các tài sản và cơ sở vật chất hiện có, đảm bảo cân đối tài chính tốt, tăng vòng quay vốn lưu động, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính lành mạnh đáp ứng các chuẩn mực chung.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý chất thải. Không ngừng tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên trong công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan xung quanh nơi làm việc; thường xuyên quan tâm và tạo môi trường xanh – sạch – đẹp tại cơ quan, đơn vị.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Con người là nhân tố quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp, vì vậy Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty; ngoài ra, còn thu hút được nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, chất lượng đáp ứng được nhu cầu phát triển bền vững của Công ty trong những năm đến. Năm 2021, Công ty đảm bảo thu nhập cho người lao động với mức bình quân 12,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 13% so với năm 2020; thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động khi nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động...; không có tình trạng nợ BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động.

Đã xây dựng và ban hành chính sách đãi ngộ, lương, thưởng công bằng và minh bạch theo hiệu quả đóng góp. Thường xuyên quan tâm, động viên người lao động; phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty đến thăm hỏi người lao động hoặc người thân bị ốm đau, qua đời; hàng tháng tổ chức tặng quà sinh nhật cho người lao động, tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời các cán bộ nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn để phục vụ công việc; tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công tác xã hội, từ thiện luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm, chú trọng; tích cực tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp kinh phí hỗ trợ tại địa phương cho công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Việc tự nguyện tham gia các chương trình an sinh xã hội thể hiện tinh thần trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng và xã hội. Trong năm 2021, Công ty chi cho hoạt động xã hội, từ thiện hơn 540 triệu đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu chính, doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao và tăng trưởng cao so với cùng kỳ 2020, riêng chỉ tiêu lượng tiêu thụ thực hiện chưa đạt kế hoạch (92%). Các tổ chức đoàn thể trong Công ty (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên) có sự phối hợp tốt với Ban điều hành, hoạt động tích cực, cuối năm được cấp trên khen thưởng, ghi nhận.

- Về công tác kinh doanh: Mặc dù kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thị trường thép trong nước và thế giới có nhiều biến động, giá cả tăng giảm khó dự đoán, nhu cầu sụt giảm, các dự án, công trình xây dựng bị đình trệ, cước phí vận tải tăng cao, chuỗi cung ứng nguyên liệu bị gián đoạn... nhưng Ban điều hành đã nhận định, dự báo tương đối sát đúng với diễn biến của thị trường, từ đó hạn chế được các rủi ro trong tổ chức kinh doanh; đồng thời đề ra những biện pháp, giải pháp kinh doanh linh hoạt và phù hợp, vì vậy đã mang lại kết quả khả quan trong năm 2021;

- Về công tác quản lý: luôn được quan tâm chú trọng đúng mức, vừa tạo điều kiện cho công tác tổ chức kinh doanh của Công ty được thuận lợi, vừa kiểm tra, kiểm soát được tiền, hàng và công nợ. Tuy nhiên, tình hình nợ xấu vẫn tiếp tục phát sinh do một số Khách hàng thanh toán chậm không theo thời hạn đã cam kết; mặt khác, do một số Đơn vị trực thuộc và bộ phận bán hàng chưa đánh giá, thẩm định kỹ khả năng thanh toán của Khách hàng đã dẫn đến phát sinh nợ xấu;

- Về công tác đầu tư: đa số các Khách hàng thuê văn phòng đều dừng hoạt động khi thành phố thực hiện phong tỏa để phòng, chống dịch; hoạt động cho thuê văn phòng ảnh hưởng nặng nề do Khách thuê văn phòng gặp khó khăn, thu hẹp quy mô, trả lại mặt bằng trước thời hạn ... đã ảnh hưởng đến nguồn thu dịch vụ;

- Các mặt công tác khác: có những tiến bộ nhất định, đời sống và thu nhập của người lao động được ổn định và tốt hơn qua từng năm.

- Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội: Công ty đã chủ động tìm hiểu, nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Quan tâm đầu tư nguồn lực thích hợp để áp dụng các công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát thải, mang lại lợi ích kinh tế và thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện tốt công tác xã hội - từ thiện, công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo tại địa phương, đơn vị.

** Những mặt tồn tại và hạn chế trong năm qua:*

- Công tác kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của đa số các Đơn vị trực thuộc đều khó khăn do quy mô nhỏ, nguồn lực bị hạn chế, Khách hàng không ổn định; việc tìm kiếm, mở rộng kinh doanh các mặt hàng, ngành hàng mới chưa thực hiện được;

- Công tác đầu tư: chưa triển khai được do dịch bệnh Covid-19 kéo dài và nhiều nguyên nhân khách quan (thành phố tạm dừng các hoạt động hành chính để tập trung cho công tác phòng, chống dịch; các công trình, dự án tạm dừng thi công theo yêu cầu của thành phố; việc xử lý hồ sơ của các cơ quan ban ngành liên quan bị chậm trễ...);

- Công tác công nợ: nợ khó đòi đã giảm dần nhưng số phát sinh mới vẫn còn; tình hình dịch bệnh bùng phát mạnh trở lại tại hầu hết các tỉnh, thành phố đã tác động rất lớn đến khả năng trả nợ của Khách hàng;

- Công tác mạng lưới, lao động: hoạt động kinh doanh của các Đơn vị trực thuộc không đồng đều, thiếu ổn định do quy mô nhỏ, Khách hàng ít; công tác tuyển dụng lao động có chất lượng chưa đạt yêu cầu đặt ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị giao. Thực hiện phương thức kinh doanh linh hoạt, từng bước cơ cấu lại mặt hàng, ngành hàng kinh doanh theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của Công ty. Hàng quý hoặc năm đều có tổng kết, đánh giá kết quả kinh doanh của kỳ qua và hoạch định kế hoạch cho kỳ đến. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh kịp thời các Phòng/Đơn vị trực thuộc vi phạm Quy chế quản lý Kinh doanh – Tài chính và Quy chế quản lý nợ của Công ty (nếu có). Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Công ty phải làm việc luân phiên, theo phương án “ba tại chỗ”; nhu cầu sụt giảm mạnh; các dự án, công trình xây dựng tạm dừng hoặc giãn tiến độ thi công để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch... nhưng Công ty vẫn đảm bảo việc làm và duy trì được mức thu nhập ổn định cho người lao động với mức bình quân 12,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 13% so với năm 2020. Đây là sự nỗ lực rất lớn và rất đáng ghi nhận của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm vừa qua.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục thực hiện chính sách bán hàng gắn với công tác tài chính và công nợ; thận trọng trong công tác tổ chức kinh doanh theo hướng phát triển Khách hàng thương mại, tăng cường bán lẻ/bán trực tiếp đến người tiêu dùng để tăng sản lượng và luân chuyển dòng tiền; ưu tiên bán thu tiền ngay, bán có bảo lãnh Ngân hàng và bán có tài sản thế chấp; tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu lại các mặt hàng, ngành hàng kinh doanh khác mang lại hiệu quả cao, rủi ro công nợ thấp và thu hồi vốn nhanh. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các Phòng/Đơn vị trực thuộc và

các bộ phận, cá nhân có liên quan tăng cường hơn nữa công tác quản lý công nợ bán hàng, tập trung thời gian và thực hiện quyết liệt các biện pháp, giải pháp thu hồi nợ như đã thực hiện trong năm 2021 để thu hồi các khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi; hạn chế và ngăn ngừa nợ xấu phát sinh thêm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Nghiên cứu và mở rộng kinh doanh các mặt hàng, ngành hàng mới song song với việc tổ chức kinh doanh thép sản xuất trong nước, thép hình, nguyên liệu sản xuất thép...; tổ chức tốt hoạt động kinh doanh bất động sản vào thời điểm phù hợp với mục tiêu có lợi nhuận và đảm bảo an toàn vốn;

- Ưu tiên việc bảo toàn và phát triển vốn; không ngừng nâng cao chất lượng đánh giá, thẩm định khách hàng;

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới kinh doanh; tiếp tục thực hiện công tác đổi mới chất lượng lao động theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả và có năng suất;

- Khai thác có hiệu quả các tài sản và cơ sở vật chất hiện có; tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản lý chi phí trong hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các Cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: gồm có 05 thành viên, trong đó:

- Ông Huỳnh Trung Quang, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.913 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,029% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thép Tây Đô.

- Ông Nguyễn Anh Hoàng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

+ Số cổ phần đại diện Nhà nước (Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP): 2.262.854 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,98% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Không.

- Ông Phạm Thanh Lâm, Thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm:

+ Số cổ phần đại diện Nhà nước (Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP): 1.508.570 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,32% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật; Trưởng Ban Kỹ thuật Đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Ông Đoàn Công Sơn, Thành viên Hội đồng quản trị, Phụ trách Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Không.

- Ông Nguyễn Văn Bốn, Thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm:

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Chức danh nắm giữ tại các công ty khác: Giám đốc Hợp tác xã Giấy Đồng Tâm.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban thu hồi công nợ: được thành lập theo Quyết định số 172/QĐ-KKMT ngày 24/5/2019, gồm có 06 thành viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Trưởng tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp như sau:

- Ngày 22/01/2021: Đánh giá kết quả kinh doanh Quý IV/2020, triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý I/2021; Triển khai công tác chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021, thông qua Ngày đăng ký cuối cùng đề chốt danh sách cổ đông dự họp và thông qua một số nội dung khác;

- Ngày 26/3/2021: Thông qua các Báo cáo, Tờ trình chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và thông qua các hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty với các công ty có liên quan, hợp đồng mua bán hàng hóa có mức dư nợ trên 50% vốn điều lệ;

- Ngày 19/6/2021: Đánh giá kết quả kinh doanh Quý I, triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý II/2021; Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và thông qua một số nội dung khác;

- Ngày 08/9/2021: Đánh giá kết quả kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm 2021. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý III/2021 và thông qua một số nội dung khác;

- Ngày 22/11/2021; Đánh giá kết quả kinh doanh Quý III và 9 tháng năm 2021. Triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý IV/2021 và thông qua một số nội dung khác.

Ngoài các cuộc họp trên, Hội đồng quản trị còn lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình; tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của Hội đồng quản trị, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên Hội đồng quản trị khác và Ban điều hành trong các cuộc họp. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản

trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Nguyễn Anh Hoàng, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty.

- Trong năm 2021, không có thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn, Trưởng Ban kiểm soát: Số cổ phần sở hữu cá nhân: 19 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00019% cổ phần có quyền biểu quyết;

- Ông Lê Văn Châu, Thành viên Ban kiểm soát: Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,010% cổ phần có quyền biểu quyết;

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga, Thành viên Ban kiểm soát: Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và đặc điểm tình hình của Công ty, trong năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc và tổ chức các cuộc họp như sau:

- Ngày 15/01/2021: Triển khai công tác thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, đầu tư, tài chính năm 2020 và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2020;

- Ngày 10/3/2021: Thông qua việc phát hành Báo cáo thẩm định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Ngày 05/5/2021: Thông qua Kế hoạch kiểm soát năm tài chính 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 16/04/2021;

- Ngày 24/5/2021: Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;

- Ngày 30/6/2021: Triển khai công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021;

- Ngày 16/8/2021: Thông qua Nội dung Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021;

- Ngày 30/9/2021: Triển khai công tác đánh giá hoạt động Quý III/2021 của Công ty;

- Ngày 20/12/2021: Triển khai các nội dung kiểm soát năm tài chính 2021 để chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia góp ý, chất vấn các nội dung nêu ra trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ/Đơn vị trực

thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh	Lương, thưởng, các khoản lợi ích	Thù lao
1	Huỳnh Trung Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	616.831.000	
2	Nguyễn Anh Hoàng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	678.822.000	
3	Nguyễn Văn Bốn	Thành viên HĐQT không kiêm nhiệm	258.891.000	
4	Phạm Thanh Lâm	Thành viên HĐQT, Trưởng Ban quản lý Đầu tư VNS	20.000.000	72.000.000
5	Đoàn Công Sơn	Thành viên HĐQT, Phụ trách Phòng KH-KD	258.841.660	72.000.000
6	Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	297.841.000	
7	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thành viên BKS, Chuyên viên Ban TC-KT VNS	10.000.000	48.000.000
8	Lê Văn Châu	Thành viên BKS, Chuyên viên Ban Đầu tư Công ty	137.576.000	48.000.000
9	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc Công ty	412.617.000	
10	Nguyễn Đăng Loan	Kế toán trưởng Công ty	308.552.000	

Ghi chú: “VNS” là tên viết tắt của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Ông Lê Văn Châu, Thành viên Ban kiểm soát Công ty có giao dịch bán cổ phiếu “KMT” để thu hồi vốn. Việc giao dịch mua bán chứng khoán của ông Lê Văn Châu tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Nội dung chi tiết giao dịch như sau:

- Số dư chứng khoán ngày 01/01/2021: 14.800 cổ phiếu;
- Bán trong kỳ: 13.800 cổ phiếu, trong đó:
 - + Tháng 5/2021 : 4.100 cổ phiếu;
 - + Tháng 6/2021 : 100 cổ phiếu;
 - + Tháng 9/2021 : 4.600 cổ phiếu;
 - + Tháng 10/2021: 3.000 cổ phiếu;
 - + Tháng 11/2021: 2.000 cổ phiếu;
- Số dư chứng khoán đến 31/12/2021: 1.000 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung với Công ty TNHH Thép Tây Đô: trong năm 2021 đã ký kết thực hiện 10 Hợp đồng mua bán phôi thép từ số 01 đến số 10/2021/KKMT-TSC và 03 hợp đồng mua bán thép hình với tổng lượng là 20.967 tấn, doanh thu 290,5 tỷ đồng;

- Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung với Công ty TNHH Nghĩa Phú: Hợp đồng số: 03.01/KKMT-NP ngày 03/01/2021 mua bán sắt thép với tổng lượng thực hiện là 1.313 tấn, doanh thu 20,8 tỷ đồng;

- Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuất nhập khẩu Chín Rồng: trong năm 2021 đã ký kết thực hiện 17 Hợp đồng mua bán phôi thép và 01 Hợp đồng mua bán thép cây với tổng lượng là 25.303 tấn, doanh thu 379,9 tỷ đồng.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty, kịp thời báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.cevimetal.com.vn, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm

toán.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu: VT, HĐQT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Hoàng